

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 26-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: 1/Ông Phạm Văn Hảo.

2/ Ông Hoàng Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Xuân Trường- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST - HS, ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khoàng Văn T**, tên gọi khác: **Khoàng Văn Đ**; Sinh năm 1995, tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Khoàng Văn S** và bà **Cà Thị S**; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/9/2023, chuyển tạm giam ngày 02/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/9/2023, **Khoàng Văn T** mang theo 01 gói Heroine, lên xe khách từ nhà ở huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đến thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để bán Heroine. Khi đi đến thành phố Lai Châu, **T** dùng số điện thoại

0368xxx.xxx gọi đến số 0833.xxxx.xxx cho một người tên là C (do T quen biết từ trước, không rõ họ tên, địa chỉ) để C đưa T đi bán Heroine. Khi gặp nhau, T đưa gói Heroine cho C xem. C dặn T là gặp người mua thì bán với giá 27.000.000 đồng. Sau đó, C chở T đến khu vực bản L, xã N, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu để gặp người mua. Hồi 15 giờ 50 phút cùng ngày tại Km 0+300, tỉnh lộ ĐT-135, thuộc bản L, xã N, huyện Tam Đường, khi T đang giao dịch mua bán Heroine với người mua trên tả luy dương cách mặt đường 10m thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện. Ngay khi bị phát hiện, T ném từ trên tay phải xuống đất gói Heroine (được gói ngoài cùng bằng nilon màu trắng, bên trong được quấn 01 lớp băng dính màu đen, tiếp đến là 02 lớp nilon màu trắng) cách vị trí T đang đứng khoảng 02m để tiêu hủy vật chứng, nhưng bị phát hiện thu giữ, bắt quả tang. C và người đàn ông đặt mua Heroine bỏ chạy thoát. Số chất bột màu trắng thu giữ của Khoảng Văn T có khối lượng **38,33 gam**. Cơ quan điều tra trích là 0,54 gam gửi giám định.

Bản kết luận giám định số: 1053/GĐ– KTHS, ngày 01/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Khoảng Văn T có khối lượng 38,33 gam, là ma túy, loại Heroine (Heroin)...*” không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định.

Bản cáo trạng số: 84/CT-VKSLC-P1, ngày 22/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Khoảng Văn T về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc tranh tụng Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù; miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo; tịch thu số Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong để tiêu hủy; tịch thu chiếc điện thoại của bị cáo để bán hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đồng nhất quan điểm về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, án phí và vật chứng như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ bản thân bị cáo sinh sống ở khu vực kinh tế khó khăn (Thị trấn N huyện Nậm Nhùn mới được thành lập, trước đây là huyện khó khăn), bị cáo học đến lớp 9 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nhân thân chưa phạm tội lần nào, hành vi phạm tội của bị cáo đã phát hiện ngăn chặn kịp thời. Vì vậy, đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Kiểm sát viên đối đáp: Người bào chữa hoàn toàn nhất trí với Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án, đối với khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Kiểm sát viên không áp dụng vì bị cáo không thuộc dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội khó khăn; bị cáo chưa có tiền án, tiền

sự, phạm tội lần đầu có áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự không? Đây là quy định tùy nghi quyết định do Hội đồng xét xử xem xét.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản kết luận số 1053/GĐ– KTHS, ngày 01/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ khẳng định: Hồi 15 giờ 50 phút ngày 29/9/2023, tại Km 0+300, tỉnh lộ ĐT-135, thuộc bản L, xã N, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, Khoảng Văn T đang thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 38,33gam cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch với giá 27.000.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi đang giao dịch bán khối lượng **38,33 gam** Heroin của bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo bị pháp luật quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhưng vì lợi nhuận bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, đủ kết luận bị cáo Khoảng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận. Cụ thể điều luật quy định:

“1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

3: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:....b, Heroine..... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo mua bán số Heroin với khối lượng 38,33 gam thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Hệ lụy của Heroin – một loại ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Đảng và Nhà nước ta nghiêm khắc xử lý đối với loại tội phạm này. Do vậy, buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 Bộ luật Hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo sinh sống ở thị trấn, lại được học đến lớp 9 nên nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Do vậy, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự của người bào chữa là không phù hợp. Tuy nhiên, đánh giá toàn diện các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân phạm tội lần đầu Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ đảm bảo tính răn đe, trừng trị, giáo dục bị cáo được chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Số Heroine và bao bì ban đầu sau giám định đã được niêm phong là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; Một điện thoại di động của bị cáo là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng, làm thuê không có thu nhập ổn định khó đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Vấn đề khác: bị cáo khai mua Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông ở khu vực đập thủy điện tại huyện Nậm Nhùn vào ngày 28/9/2023 nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ là có căn cứ.

Bị cáo còn khai sau khi mua được Heroin đến thành phố Lai Châu và cùng một người tên là C, có số điện thoại 0833.xxx.xxx để cùng nhau đem đi bán trái phép chất ma túy. Qua điều tra số điện thoại trên được đăng ký bằng căn cước công dân mang tên Sùng A S. Quá trình triệu tập ông S khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại đó, hiện tại không biết ai sử dụng; ông S không quen biết và không liên hệ với bị cáo, do đó không có cơ sở làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng C là phù hợp.

Đối với người đàn ông đang giao dịch mua bán Heroin với bị cáo khi bị cáo bị bắt, nhưng bị cáo không biết đối tượng này nên không có cơ sở điều tra trong vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm đề nghị về hình phạt bổ sung, án phí, vật chứng của Viện kiểm sát và người bào chữa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khoảng Văn T (tên gọi khác: Khoảng Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Khoảng Văn T 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/9/2023.

3/ Xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy một phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng còn lại 36,56g (Ba mươi sáu phẩy năm mươi sáu gam) chất bột màu trắng và bao bì vụ Khoảng Văn T- Mua bán trái phép chất ma túy- Phòng PC04 bắt ngày 29/9/2023. Theo hồ sơ bên trong là 36,56 gam Heroine.

Tịch thu của bị cáo 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu đen. Số SERI:10HC4K00MG000LE. Máy đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong để bán hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

(Phong bì niêm phong, điện thoại hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản hồi 15 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa cơ quan Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Khoảng Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: bị cáo Khoảng Văn T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại giam C.A tỉnh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà